

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
ĐẾN	Số: ..... 207 .....
	Ngày: ..... 11/2 .....
Chuyển:	.....
Lưu hồ sơ số:	.....

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Ngày 04 tháng 11 năm 2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Để quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bến Tre đề ra Chương trình hành động, cụ thể như sau:

**A. Tình hình phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh trong thời gian qua**

Qua 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và các chủ trương của Đảng, Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh nhà đã đạt được những thành tựu quan trọng: quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo được quy hoạch và phát triển đúng hướng, cơ bản đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực, bồi dưỡng, phát triển nhân tài và nhu cầu học tập của nhân dân; chất lượng giáo dục và đào tạo chuyển biến khá tích cực; toàn tỉnh đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được củng cố, kiện toàn; ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục và đào tạo tăng nhanh; huy động được nhiều tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục; chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên thuộc diện gia đình chính sách và có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm.

Thành quả trên là sự kết tinh truyền thống hiếu học của dân tộc gắn liền với sự chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước, của các đoàn thể chính trị - xã hội của nhân dân. Đặc biệt, là sự tận tụy, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên và sự nỗ lực, phấn đấu của học sinh, sinh viên tỉnh nhà. Thành quả đó đã góp phần tác động tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là giáo dục đạo đức, kỹ năng sống ở giáo dục phổ thông còn thấp; chất lượng đào tạo ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực của địa phương; đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Cơ sở vật chất kỹ thuật, trường lớp học còn thiếu; tiến độ triển khai Đề án kiên cố hoá trường, lớp học và nhà

công vụ giáo viên còn chậm nên ảnh hưởng đến việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chậm đổi mới, chưa sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy; còn tình trạng giáo viên, học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật, đạo đức, lối sống và dạy thêm, học thêm sai quy định gây bức xúc trong xã hội; bệnh thành tích trong nhà trường chưa được khắc phục. Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở còn lúng túng; thực hiện xã hội hóa hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng Đảng trong trường học chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng sinh hoạt Đảng trong nhà trường còn kém.

Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, yếu kém trên là do nhận thức về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền chưa đầy đủ, nên việc cụ thể hoá, vận dụng các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương chưa cụ thể, thiếu trọng tâm, trọng điểm, còn lúng túng; chưa tập trung cao nguồn lực cho sự phát triển giáo dục, đào tạo tại địa phương. Sự phối hợp giữa ba môi trường giáo dục chưa chặt chẽ; cơ chế chính sách xã hội hoá về giáo dục chưa cụ thể, việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục, đào tạo còn hạn chế.

## **B. Phương hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đến năm 2020**

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc 07 quan điểm chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), toàn Đảng bộ vận dụng sáng tạo trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục của tỉnh nhà, tạo sự nhất quán về nhận thức và hành động từ việc đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đến kiểm tra kết quả thực hiện. Tinh thần chung là phát huy thành quả đạt được, tập trung đổi mới những khâu yếu, những mặt còn hạn chế nhằm tạo sự chuyển biến toàn diện về giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà.

### **I. Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh nhà; trọng tâm và trước mắt là tạo sự chuyển biến về chất lượng, khắc phục cơ bản những hạn chế, yếu kém để giáo dục và đào tạo thật sự trở thành động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Đảm bảo các điều kiện để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của tỉnh; tạo cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân. Đào tạo phải gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chú trọng giáo dục đạo đức, lối

sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc và giáo dục thể chất. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường giáo dục nghề nghiệp; triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ có hiệu quả. Phân đấu trình độ phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh đạt ngang mặt bằng chung của cả nước từ sau năm 2020.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- *Đối với giáo dục mầm non*, giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo và miễn học phí trước năm 2020. Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng, phù hợp với điều kiện của từng địa phương trong tỉnh. Phân đấu đến năm 2020 có 40% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- *Đối với giáo dục phổ thông*, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015. Thực hiện có hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tạo điều kiện để học sinh trung học phổ thông tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Đẩy mạnh phổ cập giáo dục trung học. Phân đấu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.

- *Đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp*, thực hiện hợp lý nhiệm vụ đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức và sáng tạo của người học. Hoàn thiện hệ thống giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Đảm bảo đa số sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo của tỉnh đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn của các đơn vị, cơ quan sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh.

- *Đối với giáo dục thường xuyên*, tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập linh hoạt; coi trọng tự học và giáo dục từ xa nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống của người lao động; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được chuyển đổi nghề nghiệp.

## **II. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

## **1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với việc đổi mới giáo dục và đào tạo**

Các cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức quán triệt sâu rộng và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của từng cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; phải thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nhân cách, lối sống cho con em mình.

Đổi mới mạnh mẽ công tác thông tin và truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận cao và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Hội đồng giáo dục các cấp, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, Hội Cựu giáo chức, trong việc huy động các lực lượng xã hội tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; đồng thời, tăng cường hoạt động giám sát, phản biện, giám định xã hội của các tổ chức này đối với những chủ trương, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh. Kịp thời phát hiện, đề xuất khen thưởng, biểu dương những tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà.

Lãnh đạo tốt công tác phát triển đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong các cơ sở giáo dục, trước hết là trong đội ngũ giáo viên. Bảo đảm các cơ sở giáo dục và đào tạo có chi bộ hoặc đảng bộ. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với các cuộc vận động, phong trào trong ngành giáo dục và đào tạo; tăng cường xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong mỗi cơ quan quản lý, trường học và trong toàn ngành. Cấp ủy trong các cơ sở giáo dục, đào tạo phải thực sự đi đầu trong việc đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện,

thành phố, cơ quan chủ quản các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với cấp uỷ, chính quyền địa phương cùng cấp trong việc lãnh đạo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ sở giáo dục; trước mắt, tập trung củng cố và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, đảng bộ trường học.

Tiếp tục lãnh đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20/10/2011 của Tỉnh uỷ về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; tăng cường công tác dự báo nhu cầu nhân lực, cơ cấu ngành nghề, trình độ để làm cơ sở phối hợp với các cơ sở giáo dục, đào tạo trong và ngoài tỉnh tổ chức thực hiện. Quản lý tốt và đảm bảo chất lượng đầu ra đối với các hoạt động liên thông, liên kết đào tạo.

## **2. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học**

Các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo; coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục và đào tạo, là căn cứ để giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo.

Thực hiện đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ chuyên ngành; đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân; lịch sử, địa lý địa phương. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Tổ chức dạy ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng của người học.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; khắc phục lối truyền thụ một chiều, ghi nhớ máy móc; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động ngoại khóa; tăng cường sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tốt việc đổi mới và chuẩn hóa nội dung giáo dục ở các cấp bậc học.

## **3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo bảo đảm trung thực, khách quan**

Chủ động thực hiện chủ trương đổi mới phương thức thi, công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo hướng giảm áp lực, ít tốn kém cho xã hội và đánh giá, công nhận tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp, tuyển sinh đại học, cao đẳng khi Bộ Giáo dục và Đào tạo có chủ trương.

Tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo ở địa phương, cơ sở giáo dục, đào tạo để làm căn cứ đề xuất chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội. Thực hiện tốt việc kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo theo định kỳ và công khai kết quả kiểm định. Chú trọng kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Xây dựng phương thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với các loại hình giáo dục cộng đồng.

Tiếp tục đổi mới cách tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo theo hướng chú trọng năng lực, chất lượng, hiệu quả công việc thực tế; coi sự chấp nhận của thị trường lao động đối với người học là tiêu chí quan trọng để đánh giá uy tín, chất lượng của cơ sở giáo dục và là căn cứ để định hướng phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo và ngành nghề đào tạo.

#### **4. Tiếp tục điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục, đào tạo của tỉnh theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập**

Tiếp tục điều chỉnh hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; tạo điều kiện đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông và đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp sau trung học phổ thông, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, trong đó cần tập trung: thực hiện việc sáp nhập, thành lập mới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường trung học phổ thông chuyên Bến Tre để kịp đưa vào sử dụng trong năm 2014; củng cố, hoàn thiện các điều kiện để thành lập trường Đại học Bến Tre trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Bến Tre và thành lập Trường Cao đẳng Y tế Bến Tre trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Y tế; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành ở các trường, trung tâm dạy nghề để đáp ứng nhu cầu học nghề của nhân dân; đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tỉnh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020; đầu tư phát triển có trọng điểm các trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường, thị trấn; tập trung thực hiện Kế hoạch số 5412/KH-UBND ngày 8/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng xã hội học tập tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013-2020.

Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở các cấp học và trình độ đào tạo. Đa dạng hóa các phương thức đào tạo. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng nghề tại cơ sở sản xuất, kinh doanh. Có cơ chế liên kết phù hợp để mở rộng các hình thức hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với các tổ chức, cá nhân người sử dụng lao động trong việc tham gia xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học, đồng thời nghiên cứu chuyển giao công nghệ và tạo cơ hội việc làm sau tốt nghiệp cho người học.

#### **5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng**

Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và trách nhiệm quản lý theo ngành, địa phương. Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục, đào tạo. Thực hiện tốt phân cấp, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính chủ động và sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo. Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

Thực hiện chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng, quản lý quá trình đào tạo và quản lý chất lượng đầu ra; thực hiện tốt công tác tiếp nhận và xử lý thông tin trong quản lý giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế "một cửa" trong các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục, đào tạo, tạo cơ chế quản lý gọn nhẹ, hiệu quả. Thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục, đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý; cơ sở giáo dục, đào tạo tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên. Phát huy vai trò của hội đồng trường. Thực hiện giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý các cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Quản lý chặt chẽ việc học thêm, dạy thêm; đồng thời, có giải pháp xử lý những trường hợp dạy thêm, học thêm và tình trạng thu, chi không đúng quy định trong các cơ sở giáo dục.

#### **6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt Kế hoạch 2180/KH-UBND ngày 21/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2011-2015; Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020. Trên cơ sở đó ban hành kế hoạch thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

Ngành giáo dục và đào tạo nghiên cứu, tham mưu bổ sung kế hoạch chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo, tiến tới tất cả các giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, giáo viên, giảng viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên, có năng lực sư phạm; giảng viên cao đẳng, đại học đạt chuẩn theo quy định; cán bộ quản lý giáo dục các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ quản lý và đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định.

Củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên trường Cao đẳng Bến Tre; đổi mới phương pháp, nội dung, chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; có chính sách hỗ trợ giáo viên, giảng viên trẻ về chỗ ở, học tập và nghiên cứu khoa học. Việc tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải dựa trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác. Mạnh dạn miễn nhiệm, bố trí công việc khác hoặc kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Khuyến khích nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bảo đảm bình đẳng giữa nhà giáo trường công lập và nhà giáo trường ngoài công lập về tôn vinh và cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ... Tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh.

Tăng cường liên kết giữa các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề với các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh, nhất là các trường, viện nghiên cứu nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, giảng viên nòng cốt, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh.

#### **7. Thực hiện đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo**

Đảm bảo mức chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo đúng theo quy định của Trung ương phân bổ cho tỉnh hàng năm; tiếp tục nghiên cứu tăng mức chi cho giáo dục, đào tạo từ nguồn thu của tỉnh; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên cho các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

Ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập để bảo đảm hoàn thành mục tiêu phổ cập theo luật định; đồng thời khuyến khích phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập. Tiếp tục thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học; có chính sách hỗ trợ phù hợp để có mặt bằng xây dựng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật ở các cơ



sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh. Bảo đảm đến năm 2020 số học sinh mỗi lớp không vượt quá quy định của từng cấp học.

Tích cực huy động mọi nguồn lực tham gia phát triển giáo dục, đào tạo. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có uy tín thành lập, liên doanh, liên kết đầu tư cơ sở vật chất, liên kết đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các trường, các cơ sở giáo dục ở các ngành học, cấp học để đáp ứng nhu cầu giáo dục chất lượng cao. Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung một số chế độ, chính sách về khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nguồn lực chất lượng cao phục vụ cho phát triển giáo dục - đào tạo.

Có chính sách khuyến khích cạnh tranh lành mạnh trong giáo dục và đào tạo trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của người học, người sử dụng lao động và cơ sở giáo dục, đào tạo. Đổi mới chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia hỗ trợ trong hoạt động đào tạo. Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính phù hợp đối với các loại hình trường. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi tín dụng cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Thực hiện định kỳ thanh tra, kiểm toán các cơ sở giáo dục, đào tạo.

#### **8. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; liên kết và hợp tác về giáo dục và đào tạo**

Nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ ở các cơ sở giáo dục, đào tạo, nhất là trong lĩnh vực khoa học giáo dục và khoa học quản lý. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu ở các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; từng bước hình thành các tổ chức khoa học và công nghệ ở các đơn vị này. Tăng cường sự liên kết chặt chẽ giữa các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ. Các cơ sở đào tạo chủ động triển khai các giải pháp, mô hình liên thông, liên kết giữa các cơ sở đào tạo. Có chính sách khuyến khích học sinh, sinh viên nghiên cứu khoa học. Chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế phù hợp nhằm khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trong tỉnh.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề trong tỉnh nghiên cứu, từng bước thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín, trước mắt tập trung vào các ngành, nghề, lĩnh vực phục vụ các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **C. Tổ chức thực hiện**

1. Các huyện ủy, thành ủy xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động để cụ thể hóa Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy phù hợp với từng đơn vị, địa phương; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền quán triệt, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện.

2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo việc xây dựng và triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách có liên quan để thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai sâu rộng trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành.

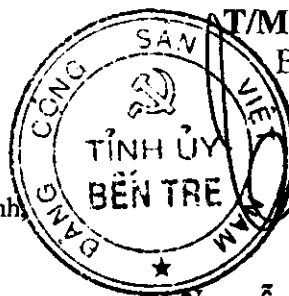
3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh chỉ đạo các cấp xây dựng kế hoạch phối hợp tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo đến các tầng lớp nhân dân; theo dõi, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo ở đơn vị và địa phương.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy hướng dẫn phổ biến, quán triệt; định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Chương trình hành động của Tỉnh ủy và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

Chương trình hành động này được phổ biến, quán triệt đến chi bộ và nhân dân để thực hiện/.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng(Vụ ĐP II);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (HN, T79);
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban đảng, ĐĐ, BCS đảng, các sở, ngành tỉnh;
- Các đồng chí trong Tỉnh ủy (khóa IX);
- Văn phòng Tỉnh ủy (BLĐ, PTH, lưu).



T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ

Nguyễn Thành Phong